

Số: 33/2020/QĐST-HNGĐ

Mỹ Hào, ngày 26 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

* Bị đơn: Anh Vũ Văn P sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

+ Cháu Vũ Văn H1 sinh ngày 18/10/2010

+ Cháu Vũ Thu H2 sinh ngày 18/11/2016

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Đại diện theo pháp luật cho cháu H1: Anh Vũ Văn P sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Đại diện theo pháp luật cho cháu H2: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh H1Yên

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn P.

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn P xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Văn H1sinh ngày 18/10/2010 và cháu Vũ Thu H2sinh ngày 18/11/2016. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao anh P chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1đến khi cháu H1thành niên; giao chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H2đến khi cháu H2thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh P, chị H thỏa thuận thống nhất anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Vì lợi ích của con chung, chị Hương, anh P có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Chị H, anh P có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị H, anh P thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn P đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đồi trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004166 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M, trả lại chị H 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự.*
- *VKSND thị xã M*
- *Chi cục T.H.A DS thị xã M.*
- *UBND phường D;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Thẩm phán

Hoàng Tuấn Trọng